

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2022
V/v: "Ly hôn "

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thơ

2. Ông Đào Minh Phần

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thái Hoa T- sinh năm: 1999 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân T- sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn PN 2, xã X, huyện Ninh Hải.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thái Hoa T trình bày: Chị và anh Lê Xuân T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31 ngày 12/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Ninh Hải. Trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn vì anh T hay ghen tuông vô cớ với bạn bè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Khi nộp đơn ly hôn, chị có báo cho anh Tuất biết nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị mong muốn tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Lê Xuân T vắng mặt nên không có lời trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị Trinh anh T chung sống rất hạnh phúc. Sau đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mỗi ai người nấy sống. Từ khi ly thân cho đến nay, anh T không đặt vấn đề chung sống trở lại. Lời trình bày của chị T phù hợp với biên bản xác minh ngày 22/3/2022 tại địa phương. Hơn nữa dù đã được tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa làm việc, chứng tỏ anh T có thái độ bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm với chị T. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng của chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: không có; Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a

khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thái Hoa T.
2. *Về hôn nhân*: Chị Dương Thái Hoa T được ly hôn với anh Lê Xuân T.
3. *Về con chung*: Không có con chung.
4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.
5. *Về án phí*: Chị Dương Thái Hoa T phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006733 ngày 22/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Chị Dương Thái Hoa T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Huệ

Phạm Thị Huệ

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tấn Đạt

Đinh Niệm

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đỗ Thị Minh Linh

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Trần Thị Thu Hằng

